

Số: /KH-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính
cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện năm 2023**

Thực hiện Thông báo số 635-TB/HU, ngày 29/12/2022 của Huyện ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy về công việc đột phá năm 2023; UBND huyện Thanh Miện xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2023; cụ thể như sau:

Phần I

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Năm 2022, hoạt động chuyển đổi số, cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa, triển khai thực hiện Đề án 06, Đề án số hóa hồ sơ hộ tịch,... cấp huyện và cấp xã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, từng bước hiện thực hóa lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc¹; 100% các phòng chuyên môn, xã, thị trấn có đường truyền internet; cổng/trang thông tin điện tử huyện, xã đảm bảo kết nối chia sẻ thông tin; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ tin học đạt chuẩn, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cập nhật, bổ sung đảm bảo sẵn sàng cho việc triển khai đồng loạt các dịch vụ công trực tuyến.

- Các phần mềm tin học tiếp tục được ứng dụng, triển khai thực hiện, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động CCHC, kiểm soát TTHC; tiếp nhận giải quyết hồ sơ TTHC, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (DVC), cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, chứng thực bản sao điện tử, thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến; rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu hộ tịch; theo dõi đánh giá tiến độ, trao đổi nội dung công việc; tiếp nhận, phát hành văn bản, báo cáo Chính phủ; đăng ký gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, nền tảng trợ lý ảo, sổ sức khỏe điện tử...

¹ Bộ phận Một cửa các xã Chi Lăng Nam, Tân Trào, Lê Hồng được xây dựng mới; Bộ phận Một cửa huyện và 17 xã, thị trấn đều được trang bị máy scan phục vụ số hóa;

- Triển khai hiệu quả các nội dung chuyên đổi số: Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập tài khoản xác thực định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công các bộ, ngành (*mã định danh điện tử mức độ 2 (VNeID)*); *Sổ bảo hiểm xã hội điện tử (VssID)*...), Cổng Dịch vụ công Hải Dương...

- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC bảo đảm theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 98% hồ sơ TTHC được trả trước và đúng hạn; kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (online), số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt và vượt chỉ tiêu của tỉnh giao; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC được cấp định danh xác thực điện tử; trên 80% DVC trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC; rà soát, số hóa dữ liệu hồ tịch hai cấp đạt 100%; lập được 28.047 tài khoản định danh điện tử và kích hoạt 12.630 tài khoản; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt trên 13.000 hồ sơ.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Một số đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực mình phụ trách còn chậm; vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên; chưa thực sự chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của UBND huyện, UBND tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chưa rộng khắp; chỉ hiệu quả đối với đối tượng công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, giáo viên, đoàn viên, những người có điều kiện và trực tiếp thực hiện, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nhiều công dân chưa biết, chưa quan tâm đến việc thực hiện thủ tục hành chính công; mới xây dựng, triển khai được 2/5 mô hình điểm thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06.

- Kết quả số hóa hồ sơ TTHC tại một số phòng, ban của huyện đạt thấp; chứng thực bản sao điện tử triển khai chậm so với kế hoạch của tỉnh; tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến đạt 42% (chỉ tiêu tỉnh giao 50%)².

- Một số phòng chuyên môn chưa thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC dẫn đến việc niêm yết còn có sai sót; để phát sinh thêm thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC (hồ sơ lưu trữ); trả quá hạn 129 hồ sơ³.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của một số xã chưa được đầu tư tương xứng với yêu cầu công việc; công chức Bộ phận Một cửa một số xã thay đổi thường xuyên, chưa thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm đã ảnh hưởng đến chất

² Từ ngày 01/5/2022 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chuyển về tỉnh nên số hồ sơ tiếp nhận giảm, dẫn đến tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến thấp chưa đạt tỷ lệ tỉnh giao. Đồng thời, tỉnh triển khai việc số hóa kết quả giải quyết TTHC muộn, cũng đã ảnh hưởng đến kết quả đạt được năm 2022.

³ Phòng Tài nguyên và Môi trường: 125 hồ sơ (thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất); Phòng Giáo dục và Đào tạo: 02 hồ sơ; Phòng Tư pháp: 01 hồ sơ; Phòng Lao động- TB&XH: 01 hồ sơ.

lượng giải quyết công việc; công chức Địa chính - Xây dựng phần lớn ở cấp xã không có các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định⁴; công tác tiếp dân, phân loại xử lý, giải quyết đơn thư còn nhiều hạn chế, dẫn đến đơn thư vượt cấp.

- Việc thực hiện chữ ký số tại một số văn bản gửi đi ở một số cơ quan thuộc UBND huyện và một số xã chưa đúng quy định. TTHC liên thông đạt 30% trên tổng số hồ sơ liên thông. Tổ chuyển đổi số cộng đồng một số xã, thị trấn hoạt động chưa linh hoạt, kém hiệu quả. Việc đánh giá nội bộ theo quy trình Hệ thống tài liệu quản lý, chất lượng ISO 9001:2015 chưa thể hiện rõ nội dung công việc cần làm, còn công bố quy trình giải quyết một số TTHC cấp xã không thực hiện.

- Còn gần 4.000 công dân chưa có CCCD gắn chíp, vì lý do công việc chưa đến làm CCCD, số sai lệch thông tin phải thực hiện hủy định danh cá nhân, số trùng thông tin đang xác minh.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chất lượng đường truyền, hạ tầng internet, nhất là đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân chưa ổn định. Hệ thống thiết bị, máy móc trang bị chưa đồng bộ; chưa đảm bảo các điều kiện cho ứng dụng công nghệ hiện đại. Việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với các Hệ thống dữ liệu chuyên ngành của Bộ Tư pháp còn chậm; một số thủ tục cư trú đã hoàn thành đăng ký trên cổng thông tin, tuy nhiên phải mất thời gian dài, dữ liệu mới chuyển đến CSDLQG về DC.

- Các nhiệm vụ chuyển đổi số, triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa, lập tài khoản định danh điện tử... đều mới; việc triển khai thực hiện đồng loạt, thời gian triển khai gấp, trong khi nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ nhất là đối với cấp xã còn hạn chế về việc sử dụng công nghệ, kiêm nhiệm nhiều công việc nên dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý, hướng dẫn công dân đạt hiệu quả chưa cao.

- Căn cước công dân/Tài khoản định danh điện tử được sử dụng để thay thế các giấy tờ cá nhân của công dân (Nghị định 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 20/10/2022); tuy nhiên, do dữ liệu chuyên ngành đang được đồng bộ với hệ thống CSDLQG về DC dẫn đến một số tiện ích trên ứng dụng VNeID chưa được thực hiện nên chưa thu hút người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử.

- Việc thanh toán trực tuyến đối với TTHC ở một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều khó khăn do một số người dân chưa có tài khoản ngân hàng.

- Thời gian đầu triển khai cấp tài khoản định danh điện tử chưa quy định cụ thể, thống nhất sử dụng số điện thoại để đăng ký; do vậy đến nay, còn gần 4.000 trường hợp chưa được kích hoạt tài khoản định danh điện tử do trùng số điện thoại.

⁴ Sổ địa chính; Sổ theo dõi chuyển nhượng, thừa kế, cấp lại...

- Còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận được CNTT, chưa có điều kiện trang bị máy tính, điện thoại thông minh và kết nối internet; chưa tự thực hiện được việc nộp hồ sơ TTHC trực tuyến.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 của một số phòng, ban huyện và UBND cấp xã chưa chủ động, chưa kịp thời, dẫn đến một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch⁵; có thời điểm Chi cục Thuế khu vực Ninh Thanh, không gửi đầy đủ thông báo nộp thuế đối với hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai về Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện mà trả trực tiếp cho người dân, để người dân nộp thuế trực tiếp tại ngân hàng, dẫn đến tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến thấp.

- Công tác chỉ đạo điều hành, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, triển khai thực hiện Đề án số 06... của một số Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND xã, thị trấn chưa quyết liệt, chưa linh hoạt; trong quá trình triển khai thực hiện còn thụ động, chờ đợi hướng dẫn của cơ quan cấp trên; năng lực chuyên môn, trình độ tin học và nhận thức của một số cán bộ, công chức một số xã còn hạn chế; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Một số thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 chưa tập trung, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; chưa chủ động tham mưu, đề xuất Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 việc kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành, lĩnh vực mình phụ trách với CSDLQG về DC phục vụ xác thực, dùng chung thông tin công dân trong các thủ tục hành chính. Việc phối hợp giữa cán bộ Công an và công chức Tư pháp - Hộ tịch một số xã hạn chế, dẫn đến tỷ lệ giải quyết hồ sơ liên thông đạt thấp.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc Bộ phận Một cửa còn hạn chế; diện tích nhà làm việc và một số các trang bị vật chất, kỹ thuật của Bộ phận Một cửa huyện và cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu.

- Phụ cấp cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các xã không thống nhất, nhìn chung còn thấp, chưa khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức an tâm công tác, trong khi đó áp lực về tiến độ thời gian và mức độ yêu cầu hoàn thành công việc ngày càng cao.

- Việc xử lý hồ sơ đất đai chậm có kết quả trích đo, dẫn đến nhiều hồ sơ đất bị tồn đọng, công dân phải chờ đợi mất nhiều thời gian là do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện chuyển về trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản

⁵ Triển khai từ 01/7/2022: Số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, các phòng: Tài chính-KH: Kinh tế - HT; Tài nguyên - MT)).

lý, một số quy trình cách thức giải quyết có sự thay đổi, đang chờ hướng dẫn thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.

- Một bộ phận người dân còn quen với cách thức nộp hồ sơ TTHC truyền thống, hạn chế trong việc sử dụng các phần mềm công nghệ, số điện thoại không được đăng ký chính chủ..., khó khăn trong việc xác thực định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, làm mất nhiều thời gian hướng dẫn.

- Tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính tại Bộ phận Một cửa huyện chưa đạt chỉ tiêu, còn do phần mềm Thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có nhiều thời điểm hoạt động không ổn định.

Phần II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 toàn diện, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC, trong đó trọng tâm là chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2023 tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, thực hiện Đề án 06 trong năm 2022; từng bước nâng cao, duy trì bền vững và cải thiện các chỉ số để đạt các mục tiêu về chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt thực hiện và xác định việc nâng cao các chỉ số về: Hiệu quả quản trị và hành chính công, Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong quá trình triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công, Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước là thước đo quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền; là một trong những căn cứ chủ yếu để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại công tác CCHC, thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo thực chất, phản ánh đúng thực trạng hiệu quả hoạt động của nền hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, lấy phục vụ Nhân dân làm mục tiêu, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong thực hiện CCHC, trọng tâm là nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC cấp huyện, cấp xã.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Về chuyển đổi số

1.1. Một số mục tiêu chủ yếu

a) Phát triển Chính quyền số; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 95% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 60% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại huyện và 90% hồ sơ công việc tại xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số cho 100% cán bộ, công chức khối Nhà nước.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phần đầu có trên 50 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

1.2. Nhiệm vụ

a) Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã/thị trấn

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng chứng thư số.
- 100% các cơ quan Nhà nước cấp huyện, cấp xã thực hiện phát hành văn bản điện tử tích hợp chữ ký số trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh thay thế văn bản giấy.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ trong công việc.

- Phần đầu đạt từ 10-15% số hồ sơ lưu trữ được số hoá đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên cập nhật tiếp cận CNTT mới, thành thạo sử dụng các phần mềm chuyên ngành, thành thạo các thao tác lập tài khoản định danh xác thực điện tử, scan tài liệu, nộp hồ sơ TTHC trực tuyến (online); hướng dẫn, giúp đỡ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả của Tổ Chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện và 17 xã, thị trấn cùng 83 tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn/khu dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên các thiết bị kết nối thông minh như: Smartphone, iPad, máy tính kết nối internet..., sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số (như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến (online), gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, nền tảng trợ lý ảo, sổ sức khỏe điện tử, mã định danh điện tử mức độ 2 (VneID); Sổ bảo hiểm xã hội điện tử (VssID), dịch vụ online khác...).

2. Cải cách thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã

2.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức hai cấp huyện, xã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực thi công vụ; thực hiện đúng bổn phận, trách nhiệm của cán bộ, công chức; tuân thủ các quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tôn trọng tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết công việc.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 30% công chức, viên chức được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Các phòng, ban, ngành chuyên môn và Bộ phận Một cửa huyện

- 100% TTHC được rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa (nếu có); niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa huyện, Cổng thông tin điện tử huyện (*bao gồm TTHC ngành dọc: Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện*).

- Đạt từ 95% trở lên số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến (online) đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; 95% trở lên số lượng hồ sơ TTHC được số hóa (*tiếp nhận, quá trình và kết quả giải quyết*); 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC số hóa bảo đảm các quy định dữ liệu điện tử và ký số.

- Đạt từ 98% trở lên TTHC được tiếp nhận và trả kết quả trước và đúng hạn; thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC, đăng công khai kịp thời trên Cổng thông tin điện tử huyện.

- Thực hiện rút ngắn từ 50%-70% thời gian giải quyết đối với 110 TTHC cấp huyện⁶ (*có danh sách kèm theo*).

- Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đạt từ 50% trở lên, đối với TTHC thuộc lĩnh vực đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.

- Đạt từ 10-15% số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì thực hiện cung dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương.

- Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí thông qua quét mã QR-Code.

- Các phòng, ban, ngành kịp thời niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Một cửa huyện/Cổng thông tin điện tử huyện sau từ 5 đến 7 ngày kể từ khi có Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lập tài khoản định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu đạt từ 95% trở lên phiếu đánh giá của tổ chức, công dân đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa là hài lòng và rất hài lòng.

2.3. Ủy ban nhân dân và Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản: Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023; Kế

⁶ TTHC có quy định thời gian giải quyết từ 02 ngày trở lên .

hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Kế hoạch công việc đột phá năm 2023; Kế hoạch đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; Thông báo danh mục TTHC liên thông; Quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC giữa các bộ phận chuyên môn (bổ sung, thay thế); Quyết định kiện toàn, phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức phụ trách ô cửa (nếu có thay đổi)...

- 100% TTHC được rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa (nếu có), niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa, Trang thông tin điện tử (*bao gồm TTHC ngành dọc: Công an, quân sự*).

- Đạt từ 95% trở lên số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến (online) đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; 95% trở lên số lượng hồ sơ TTHC được số hóa (*tiếp nhận, quá trình giải quyết và kết quả giải quyết*); 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC số hóa đảm bảo các quy định dữ liệu điện tử và ký số.

- Đạt từ 98% trở lên TTHC được tiếp nhận và trả kết quả trước và đúng hạn; thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC, đăng công khai kịp thời trên Trang thông tin điện tử xã/thị trấn.

- Thực hiện quy trình 4 tại chỗ (*tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả trong ngày*) đối với các TTHC có thời gian giải quyết theo quy định 01 ngày.

- Phân đầu rút ngắn từ 50-70% thời gian giải quyết đối với các TTHC có thời gian giải quyết theo quy định từ 02 ngày trở lên (*các xã, thị trấn rà soát, nghiên cứu lập danh sách TTHC đăng ký phân đầu rút ngắn thời gian giải quyết, niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa*).

- Tiếp tục duy trì thực hiện cung dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương.

- Hoàn thành số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch cấp xã, xong trước ngày 31/3/2023.

- Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí thông qua quét mã QR-Code.

- Kịp thời niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận Một cửa, sau từ 5 đến 7 ngày kể từ khi có Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lập tài khoản định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phân đầu đạt từ 95% trở lên phiếu đánh giá của tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa là hài lòng và rất hài lòng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công việc đột phá năm 2023 bằng các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, bản tin, chuyên mục...; phát huy tính tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ

đạo của cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện Đề án 06.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn đánh giá rút kinh nghiệm; xác định rõ hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; chất lượng, hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của huyện, các xã, thị trấn trong năm 2022; xem xét trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời xác định cụ thể mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa hai cấp huyện, xã gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với từng vị trí công việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tiếp tục mở các lớp tập huấn cho công chức các phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn về công tác chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm trong công việc.

5. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường; quan tâm đãi ngộ đối với công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, đặc biệt đối với cấp xã.

6. Hàng ngày, Bộ phận Một cửa hai cấp huyện, xã thống kê kết quả thực hiện các thủ tục hành chính; trong đó có giải quyết các thủ tục hành chính công trực tuyến và thông báo rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị biết tạo khí thế thi đua thực hiện.

7. Thường xuyên rà soát, cập nhật và đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã.

8. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc cài đặt, sử dụng các kỹ năng số cho từng người dân; xây dựng mô hình thôn, khu dân cư thông minh kiểu mẫu.

9. Thực hiện nghiêm quy định đảm bảo an ninh, an toàn khi kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành, lĩnh vực với CSDLQG về DC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện công việc đột phá năm 2023 về nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, theo dõi, giám sát Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai hoạt động.

- Có trách nhiệm kịp thời hỗ trợ, đề nghị cấp mới hoặc huỷ bỏ Hòm thư công vụ và cấp mới do mất, hỏng Chữ ký số của các cơ quan và cán bộ công chức trong toàn huyện kịp thời.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kịp thời các hoạt động chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ thông tin.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tiếp tục mở các lớp tập huấn cho công chức các phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn về công tác chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm trong công việc.

- Hỗ trợ việc xây dựng thôn/khu dân cư thông minh về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn hạ tầng công nghệ bảo đảm các điều kiện về an ninh, an toàn thông tin, đường truyền phục vụ việc kết nối giữa các dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư quốc gia; tham mưu việc đầu tư, trang bị cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và hoạt động của Bộ phận Một cửa hai cấp huyện, xã; tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Thông báo danh mục TTHC liên thông; Kế hoạch rà soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC năm 2023; triển khai các văn bản chỉ đạo, thông báo hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan đơn vị niêm yết công khai danh mục TTHC theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, số hóa hồ sơ TTHC; phối hợp tăng cường hướng dẫn công dân cài đặt tài khoản đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến...; quét mã QR-Code thanh toán phí, lệ phí; rà soát, bổ sung Quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn công khai danh mục TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa và Cổng thông tin điện tử huyện.

- Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách quản lý.

3. Phòng Nội vụ huyện

- Là cơ quan Thường trực công tác Cải cách hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Tham mưu phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị trên địa bàn huyện; tiến hành rà soát, tham mưu kiện toàn, điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt chú ý đến đội ngũ làm ở Bộ phận Một cửa hai cấp.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo công tác CCHC năm 2023, tiến hành chấm điểm, đánh giá công tác CCHC hằng năm; tham mưu Lãnh đạo UBND huyện thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tăng cường kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện, các xã/thị trấn; định kỳ hằng quý, chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tiến hành tự đánh giá, phân loại công tác CCHC của huyện (theo tiêu chí của Bộ Nội vụ); kịp thời phát hiện những thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục.

4. Phòng Tư pháp huyện

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC thuộc lĩnh vực phòng phụ trách quản lý.

- Phối hợp với Công an huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đối với nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng tham mưu giải quyết.

5. Phòng Lao động, TBXH huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng người có công, chính sách trợ giúp xã hội đối với người dân, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực chuyên môn phòng phụ trách, quản lý.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan liên quan tham mưu, bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực chuyên môn phòng phụ trách, quản lý.

7. Công an huyện

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện tham mưu triển khai các văn bản tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ của Đề án 06; đặt ra các mục tiêu, thời gian hoàn thành cụ thể của từng công việc.

- Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan Thường trực, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn

đốc, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06; tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống CSDLQG về DC, căn cước công dân phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT; phối hợp với các ngành trong việc cập nhật, kết nối, chia sẻ DLQG về DC với dữ liệu chuyên ngành; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; tham mưu nhân rộng mô hình Tổ công nghệ công đồng tại Đoàn Tùm ra các xã, thị trấn.

8. Các phòng, ban chuyên môn khác thuộc UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực ngành phụ trách, quản lý.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực phòng, ban chuyên môn phụ trách, quản lý.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện thuộc lĩnh vực ngành phụ trách, quản lý.

9. Các cơ quan, đơn vị thông tin truyền thông

Đài phát thanh, Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn cần xác định công tác tuyên truyền thực hiện công việc đột phá năm 2023 của huyện Thanh Miện là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nâng cao nhận thức và tích cực tham gia thực hiện chương trình chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch đột phá năm 2023 của huyện, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đột phá năm 2023, bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ và phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương; các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có phân công công chức chuyên môn chủ trì, phối hợp và xác định rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành.

- Chủ động tuyên truyền về công việc đột phá năm 2023; phối hợp khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số để triển khai 100% Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại các thôn/khu dân cư.

- Báo cáo định kỳ theo quý kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Văn phòng HĐND&UBND huyện*).

- UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện công tác đột phá năm 2023 và kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2023 trên địa bàn huyện; yêu cầu Thủ trưởng các

phòng, ban, ngành chuyên môn của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Đài Phát thanh huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nhữ Văn Cúc